

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 65/2021/HS-ST
Ngày: 26/10/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT – TIỀN GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa bà **Trương Thị Tuyết Linh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Lê Văn Nghĩa**

2/ Bà: **Châu Bích Phượng**

Thư ký phiên tòa ông **Nguyễn Thành Phục** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện CT tỉnh Tiền Giang.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa bà **Lương Thị Trà My** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2021/TLST- HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐXXST-HS ngày 05/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN A** ; Sinh năm: 1976, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp HB, xã ĐH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lái xe ; Trình độ văn hóa: 12/12 ; dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông: Nguyễn Xuân L (1953) và bà Ngô Thị M (1954)

Vợ: Bạch Thị T (1982) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

(Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Trần Thị C; sinh năm: 1961 (Chết)

Nơi cư trú: Ấp 2, xã ĐBK, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo pháp luật: Trần Văn X ; sinh năm: 1968 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 2, xã ĐBK, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trần Đức N ; sinh năm: 1997 (Vắng mặt)

2/ Trần Chí C1 ; sinh năm: 1987 (Vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp 2, xã ĐBK, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Trần Thị L1 ; sinh năm: 1972 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 489 tổ 15, Quốc lộ 1A, Khu phố 2, phường LX, thành phố TĐ, thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Trần Anh Q ; sinh năm: 1986

Nơi cư trú: 242/9F TĐ, phường 8, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

1/ Bùi Văn Q1 ; sinh năm: 1965 (Vắng mặt)

2/ Mai Thanh P ; sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Cùng cư trú: ấp T, xã DĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 13/9/2020, NGUYỄN VĂN A điều khiển xe ô tô đầu kéo 51D-424.02 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 60R-013.04 lưu thông trên đường Quốc lộ 1A theo hướng Cai Lậy-Trung Lương. Khi đến Km 1984+50m đoạn thuộc ấp T, xã DĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, NGUYỄN VĂN A điều khiển xe không chú ý quan sát và không đảm bảo khoảng cách an toàn để xe va chạm với xe mô tô biển số 66M1-316.94 đang lưu thông phía trước cùng chiều do Trần Đức N, sinh năm 1987, đăng ký thường trú: ấp 2, xã ĐBK, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp điều khiển chở phía sau là bà Trần Thị C, sinh năm 1961 ngụ cùng địa chỉ làm bà C ngã xuống đường và bị các bánh xe bên phải trục 1, trục 2 và trục 3 sơ mi rơ moóc biển số 60R-013.04 cán qua. Hậu quả làm bà Trần Thị C tử vong, Trần Đức N bị xây xát nhẹ, hư hỏng hai xe lên quan.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 265/2020/TTh ngày 13/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với tử thi Trần Thị C, xác định nguyên nhân tử vong như sau: Đa thương, vỡ sọ, vỡ não, đứt tim, đứt phổi, gãy cột sống cổ ngực.

Tại bản kết luận giám định số 4926/C09B ngày 03/11/2020 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Dấu vết trượt bám chất màng màu đen mặt ngoài bên phải phía trước cản trước xe ô tô đầu kéo biển số 51D-424.02, có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải phù hợp với dấu vết trượt xước, rách cao su mặt ngoài phía sau bọc tay lái bên trái xe mô tô hai bánh biển số 66M1-316.94, có chiều từ sau về

trước từ dưới lên trên từ phải sang trái. Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện khi tham gia tai nạn giao thông.

- Dấu vết trượt xước, bám chất màu đỏ mặt ngoài đầu ốc cố định mâm ngoài bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 51D1-424.02, có chiều từ mặt lặn vào tâm ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết trượt khuyết của kim loại, mất sơn màu đỏ mặt ngoài bên dưới phía sau bên trái khung nâng sau yên xe mô tô hai bánh biển số 66M1-316.94, có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới.

- Dấu vết trượt xước các chi tiết bên trái xe mô tô hai bánh biển số 66M1-316.94 (cung trước chắn bùn bánh trước, đầu tay lái, đầu tay phanh, cánh yếm chắn gió, đế chân trước, đế chân sau, ốp nhựa thân xe), có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với mặt đường.

- Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông nêu trên xác định:

+ Khi xảy ra tai nạn, xe ô tô đầu kéo biển số 51D-424.02 kéo sơ mi rơ moóc biển số 60R-013.04 chuyển động trên Quốc lộ 1 theo hướng từ Cai Lậy đi Trung Lương, xe mô tô hai bánh biển số 66M1-316.94 chuyển động phía trước bên phải cùng chiều. Tại thời điểm va chạm, xe ô tô đầu kéo 51D-424.02 kéo sơ mi rơ moóc biển số 60R-013.04 có tốc độ lớn hơn xe mô tô hai bánh biển số 66M1-316.94.

+ Tọa độ va chạm đầu tiên giữa xe ô tô đầu kéo biển số 51D-424.02 kéo sơ mi rơ moóc biển số 60R-013.04 với xe mô tô hai bánh biển số 66M1-316.94 chiếu xuống mặt đường nằm trước dấu vết cày ký hiệu số 4 và thuộc làn đường giữa theo hướng Cai Lậy đi Trung Lương.

+ Các bánh xe bên phải trục 1, trục 2 và trục 3 sơ mi rơ moóc biển số 60R-013.04 cán qua người nạn nhân Trần Thị C, vị trí va chạm thuộc làn đường giữa Quốc lộ 1 theo hướng từ Cai Lậy đi Trung Lương.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKSCT ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT truy tố bị cáo NGUYỄN VĂN A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng như Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án đã thực hiện theo đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng hay quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Xét về tố tụng các cơ

quan tiền hành tố tụng đã thực hiện một cách đầy đủ và đúng theo qui định của luật tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo NGUYỄN VĂN A hoàn toàn khai nhận: Bị cáo được Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép lái xe hạng FC vào năm 2019, vào ngày 13/9/2020 khoảng 09 giờ 30 phút bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51D- 424.02 kéo theo rơ moóc biển số 50R-013.04 lưu thông trên quốc lộ 1A hướng từ Cai Lậy-Trung Lương. Khi đến km 1984+50m thuộc địa phận ấp T, xã DD, huyện CT, tỉnh Tiền Giang do không chú ý quan sát nên đã để xe đầu kéo của bị cáo va chạm với xe mô tô biển số 66M1-313.94 đang lưu thông phía trước cùng chiều do anh Trần Đức N điều khiển chở phía sau là bà Trần Thị C làm bà C ngã xuống đường và bị các bánh xe bên phải trục 1, trục 2 và trục 3 sơ mi rơ moóc biển số 60R-013.04 cán qua làm bà C tử vong. Lời nhận tội tại Tòa hôm nay của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ yếu tố để cấu thành tội, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo NGUYỄN VĂN A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy bị cáo NGUYỄN VĂN A là một tài xế đã được Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép lái xe hạng A 1, FC, bị cáo đã được học qua Luật Giao thông đường bộ. Bị cáo phải ý thức được phương tiện tham gia giao thông trên đường là nguồn nguy hiểm cao độ, người tham gia giao thông phải tuyệt đối chấp hành nghiêm các qui định của pháp luật. Nhưng ở đây, với ý thức chủ quan khi điều khiển phương tiện là xe ô tô đầu kéo bị cáo đã không chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước cùng chiều, bị cáo đã để xe ô tô đầu kéo va chạm với xe mô tô biển số 66M1-316.94 do anh Trần Đức N điều khiển chở phía sau là bà Trần Thị C làm bà C ngã xuống đường, các bánh xe bên phải của trục 1, trục 2 và trục 3 sơ mi rơ moóc biển số 60R-013.04 cán qua người làm bà C tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 23 điều 8 và khoản 1 điều 12 Luật Giao thông đường bộ, hành vi này là nguy hiểm, chỉ vì ý thức chủ quan, chưa chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, bị cáo đã để hành vi của mình tước đoạt đi sinh mạng của bà Trần Thị C gây nên sự đau thương mất mát lớn lao cho gia đình nạn nhân mà không gì bù đắp được. Với hành vi này, Hội đồng xét xử cần phải nghiêm trị để răn đe và giáo dục cho bị cáo ý thức chấp hành nghiêm pháp luật và quý trọng sinh mạng của con người.

[4] Tuy nhiên xét thấy bị cáo có thật thà thú nhận hành vi phạm tội của mình, bản thân không tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, có cha mẹ ruột là người có công với cách mạng, gia đình bị hại có đơn bãi nại đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xem đây là các tình tiết để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Trần Thị L1 chủ sơ mi rơ mooc biển số 60R-013.04 và anh Trần Quốc Anh chủ xe ô tô biển số 51D-424.02 đã thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng và các chi phí khác cho gia đình bị hại Trần Thị C số tiền là 200.000.000đồng xong, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm. Bà Lê và anh Quốc Anh không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng: Một giấy phép lái xe hạng A1, FC mang tên NGUYỄN VĂN A là vật không liên quan đến vụ án cần trao trả cho bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo NGUYỄN VĂN A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1/ Áp dụng điểm a khoản 1 điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Phạt bị cáo NGUYỄN VĂN A 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.”

2/ Về vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, FC mang tên NGUYỄN VĂN A.

(Vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 10/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT)

3/ Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Buộc bị cáo phải chịu là 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND HCT
- Chi cục THADS HCT
- Bị cáo, đại diện bị hại;
người có QLNVLQ
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trương Thị Tuyết Linh